

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG THỊ KIM TOAN

VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Mã số: 9229008

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Thị Thạch



Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Đoàn Minh Huân

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Thị Hạnh

*Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Đình Bắc

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 3: PGS.TS. Đặng Quang Định

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 9 giờ 00' ngày 27 tháng 01 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển các khu công nghiệp (KCN) đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của Việt Nam. Hệ thống KCN không chỉ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, mở rộng xuất khẩu, tạo việc làm, mà còn hình thành không gian hội tụ của các quan hệ kinh tế, xã hội và chính trị mới. Sau gần bốn thập kỷ hình thành và phát triển, KCN đã trở thành trung tâm trong chiến lược phát triển công nghiệp của Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu “đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao” theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực về kinh tế, thực tiễn xây dựng và vận hành KCN trên cả nước cũng đặt ra nhiều vấn đề chính trị - xã hội phức tạp. Di dân quy mô lớn đến các địa phương có KCN gây áp lực lên hạ tầng xã hội, nhất là nhà ở, y tế, giáo dục, giao thông; chất lượng an sinh xã hội cho người lao động nhập cư còn hạn chế; mâu thuẫn trong quan hệ lao động, đình công, tranh chấp tập thể vẫn xuất hiện; nguy cơ mất an ninh trật tự, tội phạm và tệ nạn xã hội gia tăng tại khu vực quanh KCN; ô nhiễm môi trường và vi phạm an toàn lao động tiếp tục diễn biến phức tạp. Những vấn đề này không chỉ thuộc phạm vi xã hội thuần túy mà còn tác động trực tiếp đến ổn định chính trị - xã hội, đến niềm tin của người lao động vào hệ thống chính trị và hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương. Do đó, nhận diện đúng, phân tích rõ và đề xuất giải pháp khả thi để xử lý các vấn đề CT-XH trong phát triển KCN là yêu cầu khách quan, nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, đúng tinh thần chỉ đạo nhất quán của Đảng: “Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”.

Là cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Hải Phòng luôn được xác định là trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, cảng biển và động lực phát triển khu vực. Thành phố hiện có 15 KCN

đã được phê duyệt, trong đó 14 KCN đang hoạt động, thu hút hơn 1.000 dự án với tổng vốn đăng ký trên 30 tỷ USD và tạo việc làm cho hơn 200.000 lao động [8]. Các KCN lớn như VSIP, Trảng Duệ, Deep C, Nam Đình Vũ, An Dương... đã tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng, đưa GRDP bình quân đầu người của thành phố vào nhóm cao nhất cả nước. Song, sự phát triển nhanh và quy mô lớn của KCN cũng khiến nhiều vấn đề CT-XH bộc lộ rõ nét: đình công và tranh chấp lao động vẫn xuất hiện; ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động, tội phạm và tệ nạn xã hội quanh các KCN có xu hướng tăng; áp lực lên nhà ở, trường học, nhà trẻ và các thiết chế văn hóa cho công nhân ngày càng lớn; các vấn đề văn hóa, đạo đức, lối sống, hôn nhân - gia đình của người lao động di cư trở thành thách thức đáng kể đối với ổn định xã hội và quản trị đô thị - công nghiệp.

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành “thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững” vào năm 2030, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển công nghiệp phải gắn với an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đặc biệt, từ ngày 1/7/2025, việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp xuống 2 cấp đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị địa phương, nhất là quản trị CT-XH trong các KCN - nơi tập trung đông lao động, đa dạng văn hóa và nhiều quan hệ xã hội phức tạp. Vì vậy, nghiên cứu một cách toàn diện, khoa học và thực tiễn về các vấn đề CT-XH trong phát triển KCN tại Hải Phòng là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Xuất phát từ yêu cầu đó, đồng thời với tình cảm và trách nhiệm của một người con Hải Phòng đối với sự phát triển bền vững của thành phố, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “***Vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay***” làm luận án ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về những vấn đề CT-XH nảy sinh trong quá trình phát triển các KCN ở TP Hải Phòng hiện nay, luận án đề xuất yêu cầu và giải pháp góp phần giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở địa phương theo hướng hiệu quả, bền vững.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.
- Khái quát một số vấn đề lý luận về những vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng.
- Phân tích thực trạng những vấn đề CT-XH phát sinh trong quá trình phát triển KCN tại TP Hải Phòng hiện nay.
- Đề xuất yêu cầu và giải pháp giải quyết những vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng theo hướng hiệu quả, bền vững.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề CT-XH nảy sinh trong quá trình phát triển các KCN ở TP Hải Phòng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Trong quá trình phát triển các KCN ở thành phố Hải Phòng, có nhiều vấn đề CT-XH nảy sinh. Tuy nhiên, luận án chỉ tập trung vào các vấn đề CT-XH như: lao động; an ninh trật tự, an toàn xã hội; môi trường; nhà ở/nhà trẻ; hôn nhân và gia đình trong các KCN. Đây là những vấn đề CT-XH nổi cộm trong phát triển các KCN ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Về không gian: Hiện nay, thành phố Hải Phòng (sau ngày 01/7/2025) có rất nhiều KCN đi vào hoạt động. Trong khuôn khổ luận án tiến sĩ, nghiên cứu sinh chọn nghiên cứu những vấn đề CT-XH ở các KCN: Tràng Duệ, VSIP, Deep C, Đình Vũ - Cát Hải... Đây là những KCN mà vấn đề CT-XH nảy sinh có xu hướng gay gắt hơn.

Về thời gian: Khảo sát, đánh giá thực trạng từ năm 2019 đến nay; dự báo và kiến nghị định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng, phát triển Thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Luận án được triển khai trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với ổn định chính trị, đảm bảo tiến bộ,

công bằng xã hội trong quá trình xây dựng đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành và ngành CNXHKH như phân tích, tổng hợp; thống kê, so sánh; điều tra xã hội học... Trong đó, mẫu phiếu *khảo sát xã hội học bằng bảng hỏi*: Đề tài xây dựng bộ câu hỏi khảo sát có chọn mẫu đại diện nhằm thu thập dữ liệu định lượng, ý kiến từ công nhân trong các KCN, người dân sống chung quanh các KCN, cán bộ quản lý ở một số KCN tiêu biểu đã được lựa chọn.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án hệ thống hóa một số vấn đề lý luận trên cơ sở làm rõ một số khái niệm công cụ của đề tài như KCN và phát triển các KCN, vấn đề CT-XH và nội dung biểu hiện và một số yếu tố tác động làm nảy sinh vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng hiện nay.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tài liệu thứ cấp, khảo sát, điều tra của tác giả, luận án làm rõ những vấn đề CT-XH đang hiện diện trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng, chỉ ra một số nguyên nhân, những vấn đề CT-XH cấp bách và đề xuất một số yêu cầu và giải pháp giải quyết những vấn đề CT-XH, góp phần phát triển các KCN ở TP Hải Phòng theo hướng hiệu quả, bền vững.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Kết quả của luận án góp phần cung cấp một số luận cứ, cơ sở khoa học cho việc đề xuất, thực thi chính sách giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung.

- Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, truyền thông về phát triển CNH, HĐH, phát triển các KCN; về xây dựng giai cấp công nhân thực sự là giai cấp tiên phong; về các chính sách xã hội để phát triển đất nước bền vững; là tài liệu tham khảo cho Ban Quản lý khu kinh tế của Hải Phòng để đề xuất với thành phố những chính sách phát triển các KCN.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và các Phụ lục, luận án được triển khai thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các khu công nghiệp

Đến nay vấn đề CNH, HĐH, phát triển các KCN nhận được sự chú ý từ nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới và trong nước, trong đó, tiêu biểu có một số tác giả: Nguyễn Thái Sơn, Phạm Thuyên, Phạm Thị Kiên, Trần Thị Vân Hoa, Vũ Văn Hà, N.Driffeld và K.Taylor, Behzad Azahoushang, Arkebe Oqubay và Kenichi Ohno. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã bước đầu thiết lập cơ sở lý luận về CNH, HĐH và phát triển các KCN.

1.1.2. Vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các khu công nghiệp

Bàn về vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong CNH, HĐH, phát triển các KCN tiêu biểu có các tác giả sau: Trần Nguyễn Tuyên, Hoàng Văn Toàn, Võ Văn Đức, Đinh Ngọc Giang, Nguyễn Bình Giang, Hoàng Thế Liên, Trịnh Thanh Hằng, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Thế Anh, Lê Thế Phiệt, Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Tổ Lăng, Bùi Phương Chi, Đào Thị Tân, Harold Meyerson, Daniel S.Hamermesh, Daiji Kawaguchi, Jungmin Lee, Pieters.J.... Nhìn chung các công trình đã đề cập đến các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình CNH, HĐH, phát triển các KCN, từ các vấn đề lao động, việc làm; vấn đề nhà ở cho công nhân; vấn đề môi trường; vấn đề đời sống văn hóa cho người công nhân; và một số vấn đề an sinh xã hội cho công nhân.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các khu công nghiệp và vấn đề chính trị - xã hội, giải quyết vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong phát triển khu công nghiệp tại Hải Phòng

Các tác giả tiêu biểu như: Lê Thu, Nguyễn Thị Chiến, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trường Đại học Hải Phòng, Liên đoàn lao động

Thành phố, Tổng Văn Băng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, Lê Minh Thắng, Lê Gia Phong, Ngô Quang Dũng, Nguyễn Văn Tùng. Các tác giả đã đề cập đến vấn đề thực tiễn CNH, HĐH, phát triển các KCN và vấn đề chính trị - xã hội cũng như việc giải quyết vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong phát triển KCN ở Hải Phòng. Trong đó có giải pháp như: nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp sẽ giúp giải quyết các vấn đề CT-XH một cách đồng bộ, giảm rủi ro xã hội, thúc đẩy phát triển bền vững KCN và nâng cao chất lượng đời sống người lao động tại Hải Phòng.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG NỘI DUNG LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả các công trình đã tổng quan

Qua việc hệ thống các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, tác giả có một số đánh giá, nhận xét như sau:

Thứ nhất, về cơ sở lý luận:

Nhiều công trình đã làm rõ cơ sở lý luận của CNH, HĐH trong bối cảnh hội nhập quốc tế và CMCN 4.0, phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tiến trình công nghiệp hóa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng. Các nghiên cứu xác định rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của KCN trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, nhiều công trình tiếp cận các vấn đề xã hội nảy sinh trong phát triển KCN như di dân, quan hệ lao động, bình đẳng giới, đời sống gia đình, hôn nhân của công nhân, sức ép hạ tầng và môi trường; qua đó nhấn mạnh yêu cầu gắn kết phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội. Các nghiên cứu cũng đề cập vai trò của Nhà nước, công đoàn và các tổ chức CT-XH trong quản lý, điều tiết quan hệ lao động và bảo vệ quyền lợi người lao động, tạo nền tảng lý luận quan trọng cho việc nhận diện và giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển KCN hiện nay.

Thứ hai, về thực trạng các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN:

Thực tiễn phát triển KCN ở Hải Phòng cho thấy bên cạnh tăng trưởng kinh tế, thu hút FDI và tạo việc làm, nhiều vấn đề CT-XH đang đặt ra ngày càng rõ nét. Đời sống vật chất và tinh thần của phần lớn công nhân, nhất là

lao động nhập cư, còn khó khăn; thu nhập thấp trong khi chi phí nhà ở, y tế, giáo dục cao, thiếu các thiết chế văn hóa - xã hội dẫn đến hạn chế sinh hoạt cộng đồng và gia tăng căng thẳng tâm lý, mâu thuẫn gia đình. Các nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều vấn đề liên quan hôn nhân - gia đình công nhân, đặc biệt với lao động nữ, như sống thử, thiếu dịch vụ chăm sóc trẻ em, điều kiện sống thiếu ổn định. Một số KCN phát sinh đình công, khiếu kiện tập thể do tranh chấp lao động, phúc lợi và môi trường làm việc; công tác quản lý cư trú, dữ liệu lao động nhập cư còn thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, điều kiện an toàn lao động, môi trường sản xuất và xử lý chất thải tại một số KCN chưa bảo đảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động. Một số nghiên cứu đã đánh giá thực trạng chính sách xã hội đối với lao động nhập cư, từ đó đề xuất yêu cầu và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm an sinh và ổn định CT-XH trong quá trình phát triển KCN tại Hải Phòng.

Thứ ba, về giải pháp giải quyết vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN:

Các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp, nhấn mạnh tính toàn diện và đồng bộ. Về cải thiện đời sống công nhân, cần tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà trẻ, cơ sở văn hóa - thể thao, tạo điều kiện cho lao động nhập cư và gia đình họ ổn định cuộc sống. Các chương trình đào tạo kỹ năng sống, nâng cao nhận thức pháp luật, tư vấn hôn nhân - gia đình, kỹ năng tài chính cũng cần được triển khai rộng rãi.

Đối với vấn đề lao động - việc làm, các giải pháp bao gồm: phát triển chương trình đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu CNH, HĐH; kết nối doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo; tăng cường chính sách ưu đãi và hỗ trợ lao động nhập cư; đồng thời xây dựng cơ chế giám sát thực thi pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi công nhân và tính minh bạch trong tuyển dụng, trả lương và phúc lợi. Ngoài ra, giải pháp về quản lý nhà nước và chính sách xã hội cần kết hợp ba bên: chính quyền địa phương, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn. Cụ thể, cần hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu lao động, tăng cường thanh tra, giám sát việc thực thi luật pháp, đồng thời triển khai các chính sách phúc lợi xã hội thiết thực, đảm bảo an sinh, y tế, giáo dục và văn hóa. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp sẽ giúp giải quyết các

vấn đề CT-XH một cách đồng bộ, giảm rủi ro xã hội, thúc đẩy phát triển bền vững KCN và nâng cao chất lượng đời sống người lao động tại Hải Phòng. Các kết quả được ghi nhận từ các công trình đã tổng quan là một nguồn tư liệu tham khảo quý giá đối với luận án. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu về các vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN của Hải Phòng. Đây có thể coi là điểm trống cần được nghiên cứu, làm sáng tỏ góp phần để Hải Phòng sớm hoàn thành mục tiêu CNH, HĐH, trở thành “thành phố gương mẫu của cả nước”.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Một là, luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về CNH, HĐH và vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN. Ở nội dung này, luận án đi sâu phân tích và làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về CNH, HĐH và những vấn đề lý luận về vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN, trong đó làm rõ các khái niệm trung tâm như vấn đề chính trị, vấn đề xã hội, vấn đề CT-XH; phát triển các KCN; Những nội dung biểu hiện và vai trò giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN hiện nay. Đây là những vấn đề lý luận làm cơ sở để nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Hải Phòng.

Hai là, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan đã được công bố, kết hợp việc khảo sát thực tiễn và tiến hành điều tra xã hội học về vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng, luận án phân tích, làm rõ thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN ở Hải Phòng làm căn cứ để đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Hải Phòng hiện nay.

Ba là, đề xuất yêu cầu và giải pháp chủ yếu giải quyết hiệu quả những vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Hải Phòng giai đoạn 2030, tầm nhìn 2045. Luận án nêu 5 yêu cầu, đồng thời đề xuất 5 nhóm giải pháp nhằm giải quyết hiệu quả vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN góp phần xây dựng TP Hải Phòng theo hướng bền vững.

Tiểu kết chương 1

Chương 2

MỘT SỐ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP VÀ VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

2.1.1. Phát triển các khu công nghiệp

KCN là một phần lãnh thổ của quốc gia được xác định ranh giới rõ ràng, được xây dựng hạ tầng thích hợp cho sản xuất công nghiệp và được thành lập theo quy định của nhà nước.

Phát triển KCN ở Việt Nam là các hoạt động có mục đích của các chủ thể (Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH, giới chủ, người lao động...) trong việc tổ chức triển khai hoạt động của các KCN theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể có liên quan.

2.1.2. Những vấn đề chính trị - xã hội, giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội - Quan niệm và nội dung

2.1.2.1. Quan niệm về những “vấn đề chính trị - xã hội” và vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp

Trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, cách tiếp cận của các học giả trong và ngoài nước, tác giả luận án hiểu “vấn đề CT-XH” là những mối quan hệ, hiện tượng hoặc tình huống nảy sinh trong đời sống xã hội có liên quan trực tiếp đến lợi ích giai cấp, dân tộc, quốc gia, đến sự ổn định chính trị, trật tự xã hội và phát triển bền vững của đất nước; đòi hỏi Nhà nước và hệ thống chính trị phải nhận diện, phân tích, xử lý bằng các công cụ, chính sách và biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm ổn định chính trị, củng cố niềm tin xã hội và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Việt Nam hiện nay là những mối quan hệ, hiện tượng và tình huống nảy sinh trong quá trình hình thành, vận hành và mở rộng các khu công nghiệp, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống người lao động và cộng đồng dân cư, cũng như đến vai trò quản lý của Nhà nước và năng lực lãnh đạo của hệ thống chính trị ở cơ sở

Với cách tiếp cận trên và thực tiễn phát triển các KCN ở TP Hải Phòng, luận án tập trung làm rõ “vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN” ở Hải Phòng theo một số biểu hiện: *Vấn đề lao động, việc làm; vấn đề an ninh, trật tự an toàn xã hội, vấn đề môi trường; vấn đề nhà ở và nhà trẻ; vấn đề hôn nhân và gia đình*. Đây là những vấn đề CT-XH, theo tác giả, nổi cộm, bức xúc trong phát triển các KCN của cả nước, đặc biệt là ở TP Hải Phòng hiện nay.

2.1.2.2. Giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp

Giải quyết vấn đề chính trị xã hội trong phát triển các KCN “là quá trình quản lý và điều phối tổng thể nhằm nhận diện, phân tích và xử lý có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong đời sống CT-XH tại các KCN. Quá trình này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền nhà nước, tổ chức công đoàn, doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng dân cư nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa, bền vững và ổn định về CT-XH tại các KCN.

2.2. NHỮNG NỘI DUNG BIỂU HIỆN VÀ VAI TRÒ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY

2.2.1. Những nội dung biểu hiện các vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay

2.2.1.1. Vấn đề lao động trong các khu công nghiệp

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về vai trò trung tâm của lao động trong phát triển kinh tế - xã hội, có thể khẳng định rằng “vấn đề lao động - việc làm” giữ vị trí then chốt trong sự phát triển các KCN ở Hải Phòng. Lao động không chỉ là nguồn lực kinh tế mà còn là nhân tố quyết định sự ổn định CT-XH, chất lượng tăng trưởng, công bằng xã hội và gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, quá trình mở rộng KCN tại Hải Phòng đang làm bộc lộ nhiều vấn đề CT-XH như: chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu CNH hiện đại; việc làm thiếu bền vững; thu nhập và điều kiện sống của công nhân chưa tương xứng; phân tầng nghề nghiệp gia tăng; quan hệ lao động tiềm ẩn mâu thuẫn và các nguy cơ xung đột xã hội. Những thách thức này phản ánh tính chất không chỉ kinh tế mà còn chính trị - xã hội sâu sắc của vấn đề lao động trong KCN, đòi hỏi tiếp cận tổng thể, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh

ng nghiệp và người lao động để bảo đảm phát triển KCN bền vững và ổn định lâu dài cho thành phố Hải Phòng.

2.2.1.2. Vấn đề an ninh, trật tự an toàn xã hội trong các khu công nghiệp

Từ quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về vai trò trọng yếu của ổn định xã hội đối với phát triển bền vững, có thể khẳng định bảo đảm ANTT - ATXH là điều kiện tiên quyết cho sự vận hành hiệu quả các KCN. Ở Hải Phòng, quá trình mở rộng KCN với mật độ lao động lớn, đa dạng văn hóa và biến động dân cư nhanh đang làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp như tội phạm trộm cắp, ma túy, băng nhóm bảo kê, tín dụng đen, mại dâm; vi phạm cư trú, trật tự giao thông; khiếu kiện đất đai và đền bù GPMB... tác động trực tiếp tới đời sống công nhân và môi trường đầu tư. Những thách thức này không chỉ đe dọa trật tự công cộng mà còn đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản trị địa phương và hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và lực lượng chức năng. Do đó, bảo đảm ANTT - ATXH trong các KCN phải được coi là nhiệm vụ chiến lược gắn chặt với phát triển kinh tế, nhằm giữ vững sự ổn định CT-XH và củng cố hình ảnh Hải Phòng là địa bàn an toàn, hấp dẫn nhà đầu tư trong tiến trình CNH, HĐH đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2.2.1.3. Vấn đề môi trường trong các khu công nghiệp

Lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững đều thể khẳng định vấn đề môi trường là nhân tố quyết định trong phát triển các KCN. Tại Hải Phòng, quá trình công nghiệp hóa nhanh làm gia tăng đồng thời ba nhóm thách thức: ô nhiễm sinh thái (đất, nước, không khí) tại nhiều KCN như Đình Vũ, Nam Cầu Kiền, Tràng Duệ; suy giảm chất lượng môi trường sống của công nhân và cư dân xung quanh do hạ tầng yếu, nhà trọ chật hẹp, thiếu không gian xanh; và các mâu thuẫn xã hội liên quan đến ô nhiễm, đất đai, bồi thường, điều kiện lao động. Những vấn đề này không chỉ tác động trực tiếp đến sức khỏe và phúc lợi của người lao động mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội, niềm tin của người dân và hình ảnh phát triển bền vững của thành phố. Do đó, BVMT trong các KCN cần được xem là nhiệm vụ trọng yếu, gắn chặt với mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và ổn định CT-XH của Hải Phòng trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.2.1.4. Vấn đề nhà ở cho công nhân, người lao động

Vấn đề nhà ở và thiết chế phúc lợi cho công nhân trong các KCN tại Hải Phòng không chỉ là nhu cầu dân sinh mà còn là biểu hiện trọng yếu của các vấn đề chính trị - xã hội trong tiến trình công nghiệp hóa. Lý luận và thực tiễn cho thấy nhà ở công nhân đóng vai trò nền tảng trong tái sản xuất sức lao động, đảm bảo năng suất, ổn định xã hội và hiệu quả quản trị KCN. Việc thiếu hụt NOXH, trường mầm non và dịch vụ phúc lợi dẫn đến chi phí sinh hoạt cao, môi trường sống xuống cấp, căng thẳng xã hội, đình công và di cư ngược. Khoảng trống điều phối giữa quy hoạch KCN và hạ tầng xã hội, cùng việc nhà ở chưa trở thành tiêu chí bắt buộc trong phê duyệt dự án, làm nổi bật mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Do đó, phát triển nhà ở và phúc lợi cho công nhân phải được coi là nhiệm vụ chiến lược, đồng bộ với phát triển kinh tế, bảo đảm công bằng xã hội và ổn định CT-XH, nhằm xây dựng các KCN bền vững, hiện đại và thân thiện với người lao động.

2.2.1.5. Vấn đề hôn nhân và gia đình trong các khu công nghiệp

Vấn đề hôn nhân và gia đình trong các KCN tại Hải Phòng là một mắt xích quan trọng của cấu trúc xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định cộng đồng công nhân và phát triển bền vững công nghiệp. Thực tiễn cho thấy, gia đình công nhân hiện đối mặt với bất ổn như ly hôn, hôn nhân xa cách, thiếu thiết chế phúc lợi (nhà trẻ, nhà văn hóa), gánh nặng kép cho nữ công nhân, và rạn nứt văn hóa gia đình, phản ánh sự mất cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Vì vậy, xây dựng gia đình công nhân bền vững, hạnh phúc và bình đẳng giới phải được coi là nhiệm vụ chiến lược, đồng bộ với chính sách xã hội và phát triển KCN bền vững tại Hải Phòng.

2.2.2. Vai trò giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển khu công nghiệp

Ở Việt Nam, nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề CT-XH là một trong những chủ trương, giải pháp lớn nhằm xây dựng đất nước đi lên CNXH của Đảng và Nhà nước qua mỗi thời kỳ, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Việc giải quyết các vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN, được Đảng, Nhà nước luôn coi có tầm quan trọng đặc biệt, đảm bảo tăng trưởng một cách bền vững, thực hiện tốt an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân nói chung, ở TP Hải Phòng nói riêng. Luận án tập trung làm rõ ba

vai trò của giải quyết vấn đề CT - XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng hiện nay:

Thứ nhất: Góp phần tăng trưởng kinh tế

Thứ hai: Góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội

Thứ ba: Thúc đẩy chất lượng nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội

2.3. MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG LÀM NẢY SINH CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của thành phố Hải Phòng

Đặc điểm tự nhiên: TP. Hải Phòng sau sáp nhập với tỉnh Hải Dương (1/7/2025) có diện tích: 3.195 km², xếp thứ 33; dân số: 4.664.124 người, xếp thứ 4; GRDP 2024: 658.318.192 triệu, đứng thứ 3 cả nước. Là Thành phố cảng lớn nhất phía Bắc và thành phố công nghiệp ở miền Bắc trong vùng duyên hải Bắc bộ, hiện Hải Phòng là thành phố lớn thứ 3 của cả nước sau Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và còn là thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia.

Đặc điểm kinh tế của TP Hải Phòng:

Hải Phòng là nơi có vị trí quan trọng về KT-XH và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Hải Phòng là cực tăng trưởng của vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics lớn của cả nước, giữ vai trò đầu mối kinh tế - khoa học - kỹ thuật của duyên hải Bắc Bộ. Năm 2024, GRDP của thành phố tăng 11,01%, duy trì mức tăng hai chữ số trong mười năm liên tiếp. Tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn thành phố đạt 50.068 tỷ đồng, đứng thứ 3 toàn quốc sau thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và bằng 133,2% dự toán Trung ương giao. Thu nhập của người dân thành phố cũng không ngừng tăng qua các năm.

Đặc điểm văn hóa, xã hội, con người của TP Hải Phòng

Hải Phòng là vùng đất có truyền thống lâu đời, nơi hội tụ cộng cư của cư dân nhiều vùng miền, tạo nên sự đa dạng văn hóa và sắc thái đặc trưng của thành phố Cảng. Chính sự hòa hợp cư dân nhiều vùng, miền đất

đã tạo nên nét văn hóa đan xen đa dạng, sinh động của Hải Phòng, làm nên vẻ đẹp, chất nhân văn rất riêng cho thành phố Cảng. Tuy nhiên cũng đặt ra nhiều vấn đề CT - XH.

Những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội nêu trên tạo ra nền tảng quan trọng nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề phức tạp đối với quá trình phát triển công nghiệp của thành phố, đặc biệt trong quản lý các KCN

2.3.2. Đặc điểm phát triển khu công nghiệp của thành phố Hải Phòng

Trong quá trình phát triển các KCN của thành phố Hải Phòng, bên cạnh những đặc điểm tương đồng với nhiều địa phương khác, cũng có những điểm đặc thù, thể hiện rõ vị thế, vai trò và định hướng phát triển khác biệt so với các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Nổi bật của KCN Hải Phòng *là sự hội tụ của các tập đoàn công nghiệp toàn cầu và định hướng công nghệ cao; gắn liền với quá trình đô thị hóa và mở rộng không gian và định hướng phát triển “KCN xanh - thông minh - thân thiện môi trường”*. Những đặc điểm này tạo nên bản sắc và vị thế riêng biệt của Hải Phòng trong bản đồ công nghiệp Việt Nam hiện nay, thúc đẩy kinh tế phát triển. Tuy nhiên, nhiều hệ lụy về vấn đề CT - XH cần phải tập trung tháo gỡ.

2.3.3. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Từ năm 2019 đến nay, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã có những tác động rõ rệt đến sự phát triển các KCN ở Hải Phòng. Trước hết là thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); đồng thời, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hải Phòng theo hướng CNH, HĐH, tạo ra hàng trăm nghìn việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống và tăng cường ổn định xã hội tại các địa bàn có KCN. Tuy nhiên, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cũng đặt ra không ít thách thức nghiêm trọng về mặt CT-XH trong phát triển các KCN tại Hải Phòng.

Trong các KCN tại Hải Phòng - nơi quy tụ nhiều doanh nghiệp FDI và các ngành công nghiệp công nghệ cao - tác động của CMCN 4.0 thể hiện rõ qua việc chuyển đổi mô hình sản xuất từ “lao động phổ thông” sang “lao động chất lượng cao”, từ dây chuyền thủ công sang hệ thống tự

động hóa, thông minh. Quá trình này đem lại nhiều thuận lợi, song cũng làm phát sinh những vấn đề CT-XH mới, đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt và định hướng phát triển kịp thời.

Tiểu kết chương 2

Chương 3

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở HẢI PHÒNG HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1.1. Vấn đề lao động

3.1.1.1. Về số lượng, cơ cấu lao động trong các khu công nghiệp

Một là: Sự gia tăng số lượng lao động và tác động đến việc làm

Dữ liệu thống kê cho thấy số lao động tại các KCN của Hải Phòng tăng từ 141.767 người năm 2019 lên 195.830 người năm 2023, tương đương mức tăng 38% trong vòng 5 năm. Đặc biệt, giai đoạn 2020 - 2021 chứng kiến sự gia tăng đột biến, khi số lao động tăng thêm gần 30.000 người.

Hai là: Cơ cấu lao động và những vấn đề CT-XH phát sinh

Về cơ cấu giới tính. Một điểm đáng chú ý trong cơ cấu lao động là tỷ lệ lao động nữ luôn cao hơn nam trong suốt giai đoạn 2019 - T6/2024, dao động trong khoảng 52 - 57% tổng số lao động. Điều này phản ánh đặc điểm của các ngành công nghiệp tại KCN Hải Phòng, vốn tập trung vào các lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nữ như điện tử, dệt may và lắp ráp linh kiện, các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao vẫn chưa chiếm đa số. Do vậy, nguồn nhân lực chủ yếu vẫn ở trình độ thấp.

Về cơ cấu lao động trong các ngành. Nếu như trước năm 2019, các doanh nghiệp FDI tại các KCN chỉ tập trung và lĩnh vực gia công, cơ khí... với quy mô vừa và nhỏ, tập trung ít lao động, thì đến nay các dự án FDI trong các KCN đã tăng cả về quy mô và chất lượng. Việc mở rộng sản xuất của công ty thì nhu cầu tuyển dụng của công ty là rất lớn, trong khi đó, nguồn cung còn hạn chế, nhất là lao động có chất lượng.

3.1.1.2. Chất lượng nguồn nhân lực trong các khu công nghiệp

Một là: Trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp của người lao động

Mặc dù số lượng lao động tại các KCN là tương đối lớn tuy nhiên chất lượng của lao động còn thấp. Do mâu thuẫn giữa nhu cầu tuyển dụng ngày càng lớn của các KCN với nguồn cung ngày càng khan hiếm, dẫn đến tình trạng chất lượng nguồn nhân lực giảm sút. Đa số người lao động được tuyển dụng từ các tỉnh nông nghiệp, do vậy, tác phong lao động công nghiệp, kỷ luật lao động rất hạn chế.

Hai là: Thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao

Trung bình mỗi năm, TP Hải Phòng có khoảng 20.000 người vào độ tuổi lao động, nhưng phần lớn chọn học đại học, cao đẳng; số học nghề còn hạn chế. Thời gian qua, các KCN ở Hải Phòng chỉ tuyển được 550 vị trí lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc trung; số lượng vị trí quản lý và chuyên môn kỹ thuật bậc cao, chỉ tuyển được gần 200 lao động. *Thiếu hụt nguồn lao động đặc biệt nguồn lao động chất lượng cao* là một trong những vấn đề xã hội đang nảy sinh. Bởi các tập đoàn, doanh nghiệp phải tuyển lao động ở nhiều địa phương khác nhau khi TP Hải Phòng không cung cấp đủ; hơn nữa, các tập đoàn, doanh nghiệp và thành phố phải bỏ ra một chi phí rất lớn để đào tạo, đào tạo lại người lao động mới đáp ứng yêu cầu sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến chi phí đầu tư của giới chủ và thành phố hiện nay.

Ba là: Tình trạng “nhảy việc”, ngừng việc tập thể diễn ra khá phổ biến.

Do tình trạng phát triển các KCN “nóng” và thiếu hụt lao động, một bộ phận công nhân thường xuyên “nhảy việc”, chưa chuyên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, công ty cũng đang gây khó khăn trong đào tạo và ổn định nguồn nhân lực cho nhiều doanh nghiệp, công ty. Trong 5 năm qua, toàn thành phố đã xảy ra 21 cuộc ngừng việc tập thể của công nhân lao động, chủ yếu ở ngành nghề da giày, may mặc, tuy số lượng có giảm so với nhiệm kỳ trước (giảm 22 cuộc so nhiệm kỳ trước) nhưng vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, tình trạng ngừng việc tập thể vẫn diễn ra. Nếu không kiểm soát tốt, có thể dẫn đến hệ lụy về CT - XH như doanh nghiệp FDI rút vốn hoặc nhà nước phải bồi thường thiệt hại

3.1.2. Vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

3.1.2.1. Việc quản lý người nước ngoài tại các khu công nghiệp

Với việc thu hút được nhiều dự án có vốn đầu tư nước ngoài đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia đầu tư vào Hải Phòng, nên một lực lượng rất đông các chuyên gia và người lao động nước ngoài đến sinh sống và làm việc tại Hải Phòng. Đến tháng 12 năm 2020, trong các KCN của Hải Phòng có 4.500 lao động nước ngoài làm việc. Việc quản lý người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật, vừa bảo đảm an ninh, tính mạng cho họ, vừa duy trì ổn định CT - XH. Bên cạnh đa số lao động nước ngoài đều tuân thủ nghiêm pháp luật của nhà nước và những quy định của thành phố, thì vẫn còn không ít những vụ việc xảy ra liên quan đến người nước ngoài. Do vậy, việc đảm bảo an ninh, trật tự, kiểm soát lao động nước ngoài tại KCN gặp nhiều thách thức.

3.1.2.2. Quản lý tạm trú, tạm vắng người lao động

Tại các KCN của Hải Phòng, cùng với lao động người nước ngoài đến cư trú và làm việc thì có hàng chục ngàn lao động ngoại tỉnh đến tìm việc làm. Một trong những thách thức lớn nhất là tình trạng lao động ngoại tỉnh không thực hiện khai báo tạm trú đầy đủ. Ngoài ra, sự gia tăng đột biến số lượng lao động đến làm việc theo mùa vụ cũng là một yếu tố làm phức tạp thêm công tác quản lý tạm trú, tạm vắng. Hơn nữa, mỗi nhóm lao động đến từ các khu vực này đều mang theo phong tục, tập quán, lối sống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa, nhưng cũng dẫn đến những xung đột về lối sống, gây khó khăn trong công tác quản lý và đảm bảo ANTT.

3.1.2.3. Vấn đề an ninh trật tự

Một là: Tội phạm trộm cắp, cướp giật tài sản

Hai là: Tín dụng đen, cho vay nặng lãi

Ba là: Tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm

Bốn là: Mâu thuẫn trong quan hệ lao động, đình công tự phát

Năm là: Xô xát, mâu thuẫn cá nhân giữa công nhân

Sáu là: Vấn đề đảm bảo an toàn giao thông trong KCN

3.1.3. Vấn đề môi trường

3.1.3.1. Về môi trường trong khu công nghiệp

Về chất lượng môi trường nước

Về môi trường đất

Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

3.1.3.2. Môi trường sống của người dân nơi có các KCN

Người dân sống tại địa phương có KCN chịu tác động trực tiếp và nặng nề nhất từ vấn đề ô nhiễm môi trường do KCN gây ra. Điều này được thể hiện rõ qua số người mắc các bệnh ung thư, bệnh hiểm nghèo từ tác động của môi trường sống ngày càng nhiều và độ tuổi mắc các bệnh này ngày càng tăng.

3.1.4. Vấn đề nhà ở cho công nhân, người lao động khu công nghiệp

3.1.4.1. Khả năng tiếp cận NOXH của công nhân còn hạn chế

Nhà ở là nhu cầu cấp thiết đối với công nhân, đặc biệt là lao động ngoại tỉnh và lao động nước ngoài đến cư trú, làm việc tại Hải Phòng. Qua khảo sát thực tế, tại các KCN có sử dụng chuyên gia nước ngoài, doanh nghiệp thường bố trí khách sạn và xe đưa đón; còn phần lớn lao động không phải người Hải Phòng phải tự thuê nhà dân để ở. Đến nay, việc đáp ứng nhu cầu NOXH cho người lao động ở các KCN của TP Hải Phòng vẫn là một thách thức lớn.

3.1.4.2. Điều kiện sống trong các nhà trọ tư nhân chưa đảm bảo

Do nhu cầu NOXH còn hạn chế, phần lớn công nhân hiện nay phải thuê trọ nhà dân - đây là nguồn thu nhập quan trọng của nhiều hộ dân nhưng lại đặt ra hàng loạt vấn đề xã hội. Nhiều khu nhà trọ do hộ dân tự đầu tư “chưa đảm bảo điều kiện khai thác: diện tích nhỏ, chật, nóng, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của công nhân. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa số phòng trọ có diện tích chỉ 12-15 m², ở 1-2 người với giá 1,5-2,5 triệu đồng/tháng. Mặc dù chi phí thấp, điều kiện sống lại rất hạn chế, thiếu các dịch vụ thiết yếu, không đảm bảo an ninh - vệ sinh.

3.1.5. Vấn đề hôn nhân và gia đình của công nhân tại các khu công nghiệp

Số lượng công nhân ngày càng tăng trong các KCN ở TP Hải Phòng, hơn nữa cơ cấu giới tính khá chênh lệch nam/nữ, lao động có yếu tố nước ngoài ngày càng nhiều. Do vậy, vấn đề hôn nhân, gia đình trong các KCN cũng hết sức nan giải. Nổi bật

Về hôn nhân: *Hôn nhân muộn, sống thử và quan hệ không chính thức; Hôn nhân với lao động nước ngoài và đưa lại nhiều hệ lụy (con lai, con ngoài giá thú...); Gia tăng ly hôn và tan vỡ hôn nhân...*

Về vấn đề gia đình: *Khó khăn trong chăm sóc con cái và giáo dục gia đình; Vấn đề trẻ em lai và danh tính pháp lý; Bạo lực gia đình và bất ổn tâm lý trong công nhân*

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NẢY SINH TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở HẢI PHÒNG HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân nảy sinh các vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng

3.2.1.1. *Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố*

Có thể thấy rằng, quá trình đẩy mạnh CNH, HDN, thành phố Hải Phòng có tốc độ mở rộng KCN vượt xa năng lực quản lý, quy hoạch và phát triển hạ tầng xã hội đi kèm là nguyên nhân trực tiếp tạo nên những bất ổn trong quan hệ kinh tế - xã hội ở nhiều địa bàn.

3.2.1.2. *Sự dịch chuyển cơ cấu xã hội - giai cấp trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Nếu như trước đây, cơ cấu kinh tế TP Hải Phòng chủ yếu là nông nghiệp - làng xã truyền thống, thì nay, dưới tác động của công nghiệp hóa và hội nhập, đã hình thành một không gian xã hội mới, trong đó giai cấp công nhân, tầng lớp lao động di cư và doanh nhân công nghiệp trở thành lực lượng chủ đạo. Sự chuyển dịch nhanh về giai cấp - tầng lớp này chưa được điều tiết tương xứng bằng chính sách xã hội và thiết chế văn hóa - chính trị, dẫn tới những biểu hiện mất cân bằng xã hội và tiềm ẩn bất ổn về CT - XH.

3.2.1.3. *Hoạt động của hệ thống chính trị và thể chế, cơ chế phát triển các khu công nghiệp của thành phố*

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản trị phát triển KCN của hệ thống chính trị các cấp tuy được quan tâm nhưng chưa thật sự đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; *Hai là*, thể chế quản lý nhà nước đối với KCN vẫn còn một số bất cập, chồng chéo giữa các cơ quan, ban ngành, chưa tạo được cơ chế phối hợp liên thông, hiệu quả giữa cấp thành phố, quận - huyện (nay là xã/phường) và Ban quản lý các khu kinh tế; *Ba là*, công tác dân vận, tuyên truyền, đối thoại và giám sát vấn đề CT-XH trong KCN chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục; *Bốn là*, hệ thống thể chế, chính sách đặc

thù cho phát triển KCN, khu kinh tế Hải Phòng mặc dù được Trung ương quan tâm

3.2.1.4. Sự đa dạng về nguồn nhân lực tham gia lao động trong các khu công nghiệp của thành phố

Sự gia tăng đột biến về dân cư cơ học do dòng di cư lao động từ các tỉnh, thành khác đến làm việc tại các KCN đã làm thay đổi đáng kể cấu trúc xã hội và không gian văn hóa cộng đồng ở Hải Phòng. Trong khi cơ sở hạ tầng xã hội như nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao... chưa phát triển tương xứng, thì áp lực dân cư lại ngày càng lớn, dẫn đến nhiều hệ lụy: tình trạng thiếu nhà ở cho công nhân, quá tải dịch vụ công, phát sinh tệ nạn xã hội và mâu thuẫn cộng đồng. Đây là những nhân tố tiềm ẩn gây bất ổn xã hội, có thể chuyển hóa thành vấn đề CT-XH nếu không được giải quyết kịp thời, toàn diện.

3.2.1.5. Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa

Sự xuất hiện của các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở thành phố Hải Phòng hiện nay còn bắt nguồn từ những tác động đa chiều của tiến trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Đây là nhóm nguyên nhân mang tính khách quan, phản ánh sự đan xen giữa yếu tố bên trong và bên ngoài trong quá trình phát triển KT - XH của địa phương, đặc biệt là trong môi trường mở của KCN, nơi tập trung đông các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, lao động quốc tế và các chuẩn mực quản trị toàn cầu.

3.2.2. Một số vấn đề đặt ra trong giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng hiện nay

3.2.2.1. Vấn đề chính trị - xã hội xuất hiện ngày càng phức tạp trong khi đó nhận thức của các chủ thể về vấn đề này còn hạn chế

3.2.2.2. Giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng là yêu cầu cấp bách nhưng cơ chế, chính sách phát triển các khu công nghiệp và đối với người lao động còn nhiều hạn chế

3.2.2.3. Bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao về nguồn lực để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp với sự thiếu hụt về nguồn lực ở Hải Phòng hiện nay

3.2.2.4. Giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể nhưng sự vào cuộc của một bộ phận chưa cao

Tiểu kết chương 3

Chương 4

GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NẢY SINH TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2030

4.1. YÊU CẦU ĐẶT RA KHI GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NẢY SINH TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở HẢI PHÒNG

4.1.1. Giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng phải gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

4.1.2. Giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp của thành phố Hải Phòng phải hướng tới mục tiêu phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

4.1.3. Giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp của thành phố Hải Phòng phải gắn với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển” của Đảng, Nhà nước.

4.1.4. Giải quyết vấn đề chính trị - xã hội trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng phải gắn với nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh ở các địa bàn có khu công nghiệp

4.2. GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NẢY SINH TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể liên quan về sự cần thiết phải giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong phát triển các khu công nghiệp

Thứ nhất: Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về vai trò (tầm quan trọng) của việc giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN

Thứ hai: Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý và giám sát phát triển KCN

Thứ ba: Nâng cao ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp trong phát triển bền vững

Thứ tư: phát huy vai trò của người dân và người lao động trong giám sát, phản biện xã hội.

4.2.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách và pháp luật về phát triển khu công nghiệp gắn với giải quyết vấn đề chính trị - xã hội

Thứ nhất: Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư phát triển KCN bền vững

Thứ hai: Cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ xã hội hỗ trợ KCN

Thứ ba: Tăng cường giám sát và quản lý môi trường trong KCN

Thứ tư: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển KCN

4.2.3. Huy động các nguồn lực đáp ứng yêu cầu giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong phát triển các khu công nghiệp ở Thành phố Hải Phòng từ nay đến năm 2030

Thứ nhất, huy động nguồn lực tài chính

Thứ hai, huy động các nguồn lực khoa học - công nghệ

Thứ ba, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển các KCN nhằm hạn chế những vấn đề CT-XH nảy sinh

4.2.4. Tăng cường hiệu quả sự phối kết hợp giữa các chủ thể trong giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong phát triển các khu công nghiệp ở Hải Phòng giai đoạn năm 2030

Trước hết, cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng chủ thể trong việc giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN

Tiếp theo, cần xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể để đảm bảo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong KCN

Một nội dung quan trọng khác là tập trung giải quyết các vấn đề CT-XH cụ thể ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người lao động trong KCN

Cuối cùng, để đảm bảo các biện pháp trên được thực hiện một cách hiệu quả, cần có sự hỗ trợ về chính sách và cơ chế giám sát thực hiện.

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

1. Phát triển các KCN là một nhiệm vụ tất yếu trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta hiện nay nhằm hiện thực hóa mục tiêu “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Tuy nhiên, quá trình phát triển các KCN tất yếu sẽ nảy sinh các vấn đề CT-XH như lao động, việc làm, vấn đề ANTT, ATXH, vấn đề hôn nhân và gia đình, vấn đề nhà ở và nhà trẻ, vấn đề môi trường... Việc giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN hiện nay có vai trò vô cùng quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH đồng thời đảm bảo ổn định chính trị, trật tự, ATXH. TP Hải Phòng cũng nằm ngoài quy luật này. Những cơ hội, thách thức từ các yếu tố trong nước, quốc tế làm nảy sinh các vấn đề CT-XH ngày càng phức tạp trong phát triển các KCN ở Hải Phòng, đòi hỏi cần nhận diện đầy đủ, chính xác để có giải pháp khả thi, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, ổn định chính trị ở Hải Phòng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

2. Một số vấn đề CT-XH nảy sinh trong quá trình phát triển các KCN ở Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế là một tất yếu. Có những vấn đề xã hội mang đến cho Thành phố những tác động tích cực và cả những hạn chế như vấn đề lao động và việc làm. Khi phát triển các KCN sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm, tạo thu nhập, nâng cao đời sống của người dân, đào tạo để nâng cao trình độ của lực lượng lao động. Song hạn chế trong vấn đề này là thiếu trầm trọng nguồn lực lao động đặc biệt nguồn lao động chất lượng cao. Vấn đề ANTT, ATXH cũng nảy như việc người nước ngoài và lao động ngoại tỉnh đến làm việc và sinh sống tại Hải Phòng có thể nói một mặt nó sẽ kích thích tiêu dùng, tăng lượng cầu hàng hóa, song vấn đề khó khăn là cần quản lý chặt để đảm bảo ANTT, ATXH. Những hạn chế trong giải quyết vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đồng thời cũng đặt ra có thành phố các vấn đề như: Vấn đề CT-XH xuất hiện trong phát triển các KCN ở Hải Phòng ngày càng phức tạp nhưng nhận thức

của các chủ thể tham gia giải quyết vấn đề này còn hạn chế; Bất cập giữa giải quyết vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở Hải Phòng là đòi cấp bách trong khi đó cơ chế, chính sách phát triển các KCN và đối với người lao động còn hạn chế; Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao trong giải quyết các vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng với sự hạn chế về nguồn nhân lực và các nguồn lực khác; Bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao về sự phối kết hợp nhiều chủ thể trong giải quyết những vấn đề CT-XH nảy sinh với hạn chế trong phối hợp của một số chủ thể liên quan... đòi hỏi phải có giải pháp phù hợp.

3. Trong những năm tới đây, với sự thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường của các yếu tố quốc tế và trong nước, khu vực và TP Hải Phòng, những vấn đề CT-XH trong phát triển các KCN tiếp tục sẽ diễn ra với những biểu hiện mới về nội dung, đa dạng về hình thức, tốc độ nhanh chóng, như vấn đề lao động, vấn đề môi trường và sức khỏe cộng đồng, tranh chấp lao động, vấn đề an ninh - trật tự... Do vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp giải quyết hiệu quả. Luận án đã đề xuất bốn giải pháp chủ yếu như: 1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành ở Hải Phòng và nhân dân về vai trò giải quyết những vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN; 2) Hoàn thiện cơ chế chính sách và pháp luật về phát triển KCN gắn với giải quyết vấn đề CT-XH; 3) Huy động các nguồn lực đáp ứng yêu cầu giải quyết các vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng từ nay đến năm 2030; 4) Tăng cường sự phối kết hợp giữa các chủ thể trong giải quyết những vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN ở Hải Phòng giai đoạn năm 2030.

Các giải pháp trên có vị trí như nhau, đòi hỏi phải được thực hiện đồng bộ, không được đề cao, nhấn mạnh giải pháp này hay giải pháp khác. Chỉ có như vậy mới hạn chế được những vấn đề CT-XH nảy sinh trong phát triển các KCN ở TP Hải Phòng trong những năm tiếp theo.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Dương Thị Kim Toan (2024), “Vấn đề lao động, việc làm tại khu công nghiệp của thành phố Hải Phòng hiện nay”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội Lý luận và thực tiễn*, số 34 (12), tr.46-50.
2. Dương Thị Kim Toan (2024), “Vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững ở thành phố Hải Phòng”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 31/12/2024.
3. Dương Thị Kim Toan (2025), “Quản lý những vấn đề nảy sinh từ các khu công nghiệp nhằm bảo đảm phát triển bền vững thành phố Hải Phòng hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 28/3/2025.
4. Dương Thị Kim Toan (2025), “Giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân khu công nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 9 (122)-2025.